TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Đẹp
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Minh Chánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Phương Hồng Liên - *Kiểm sát viên*.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 457/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày"

Chị và anh H quen biết và cưới nhau từ 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, giấy kết hôn số 58 ngày 24 tháng 9 năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc từ năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không khắc phục được, mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2016. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh H;

- Về con chung: Có 01 con chung, tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh năm 2002 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Bảo H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đ. Đối với yêu cầu khởi kiện anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung, tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh năm 2002 hiện do chị Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn đồng ý cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung, do chị Đ không yêu cầu nên tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại đơn xin rút kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2019 thì anh H thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn.

* Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Xuân Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Ngọc Bảo H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, thống nhất về hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung như yêu cầu của chị Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận chị Nguyễn Thị Xuân Đ với anh Nguyễn Ngọc Bảo H thống nhất thuận tình ly hôn; về con chung giao con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung do cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ với anh Nguyễn Ngọc Bảo H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 24 tháng 9 năm 2003 . Ngày 18/6/2019 chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng

quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Ngọc Bảo H, thường trú tại địa chỉ số B, đường T, phường 4, thành phố M , tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ và anh Nguyễn Ngọc Bảo H được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị Đ và anh H là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị Đ và anh H thì sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, từ năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Chị Đ và anh H đã ly thân từ năm 2016. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị có yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, đời sống vợ chồng giữa chị Đ và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh H và chị Đ thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị Đ,.

[3]Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/11/2002 hiện do chị Đ nuôi dưỡng. Cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Đ. Anh H và chị Đ thống nhất giao con chung cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị Đ thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh H và chị Đ thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83m 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân Đ với anh Nguyễn Ngọc Bảo H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ và anh Nguyễn Ngọc Bảo H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/11/2002 cho chị Nguyễn Thị Xuân Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc Bảo H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000034 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Sắc Ly